

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC NINH THUẬN

**CÔNG KHAI KẾT QUẢ NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 VÀ CÁC NĂM TRƯỚC KÉO DÀI ĐẾN HẾT NGÀY 31/08/2022
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án	Kế hoạch vốn giao trong năm 2022	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm	Tỷ lệ	Kế hoạch vốn năm 2018, 2019 kéo dài	Thanh toán vốn kéo dài	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=7/6
	TỔNG SỐ (A+B+C)	2.500.992	1.070.159	43%	179.379	18.202	10%
A	Ngân sách tỉnh	2.020.463	813.287	40%	172.501	17.442	10%
1	BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông	431.457	273.707	63%			
2	BQLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	285.320	95.328	33%	172.501	17.442	10%
3	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	174.228	162.247	93%			
4	Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	753.512	125.050	17%			
5	Chi cục thủy lợi	135.629	19.359	14%			
6	Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	37.860	37.860	100%			
7	Chi cục phát triển nông thôn	800	349	44%			
8	BQLDA JICA	1.250	288	23%			
9	BQLDA SACCR	20.000	2.136	11%			
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	17.650	17.400	99%			
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11.200		0%			
12	Sở Giao thông - Vận tải	9.454	9.000	95%			
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.967	3.851	97%			
14	Bệnh viện đa khoa tỉnh	100		0%			
15	Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế	150		0%			
16	Sở Y tế	31.606	12.749	40%			
17	Trường Trung cấp Y tế	5.000	174	3%			
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.100	1.100	100%			
19	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2.304	1.477	64%			
20	Sở Thông tin và Truyền thông	300		0%			
21	Văn phòng Tỉnh uỷ	150		0%			
22	Tỉnh Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	1.810	1.172	65%			

STT	Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án	Kế hoạch vốn giao trong năm 2022	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm	Tỷ lệ	Kế hoạch vốn năm 2018, 2019 kéo dài	Thanh toán vốn kéo dài	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=7/6
23	Công ty TNHH Nhật Thành Food (Doanh nghiệp tư nhân)	2.000	2.000	100%			
24	Công an tỉnh	12.680	8.574	68%			
25	BCH Bộ đội Biên phòng	15.000	444	3%			
26	BCH Quân sự tỉnh	33.000	24.952	76%			
27	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	10.000	10.000	100%			
28	Công ty cổ phần Cấp nước	3.064	3.064	100%			
29	Vườn quốc gia Phước Bình	780	779	100%			
30	Vườn quốc gia Núi Chúa	61	61	100%			
31	BQLDA Tam nông giai đoạn 2 (Ifad)	300		0%			
32	Trường chính trị	166	166	100%			
33	Vốn chưa phân bổ	18.565		0%			
B	Ngân sách thành phố Phan Rang Tháp Chàm	75.628	29.261	39%			
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	370	370	100%			
2	BQLDA ĐTXD thành phố Phan Rang Tháp Chàm	75.258	28.891	38%			
C	Ngân sách huyện	404.901	227.611	56%	6.878	760	11%
1	NINH SƠN	38.193	29.981	78%	204		0%
2	NINH HẢI	153.367	82.123	54%			
3	NINH PHƯỚC	51.371	11.816	23%	5.759	675	12%
4	BẮC ÁI	24.459	21.743	89%	422		0%
5	THUẬN BẮC	71.194	47.530	67%	300	85	28%
6	THUẬN NAM	66.317	34.417	52%	193		0%

Trưởng phòng Kiểm soát chi



Nguyễn Thị Bắc Hà

Ninh Thuận, ngày 08 tháng 9 năm 2022

Giám đốc KBNN Ninh Thuận



Lê Thái Vỹ